

The Twilight of Communist Party Rule in China

MINXIN PEI

The Communist Party's post-Tiananmen survival strategy is exhausted, and its new strategy is likely accelerating the party's demise.

No autocracy has been as successful as the Communist Party of China (CPC) in the post-Cold War era. In 1989, the regime had its closest brush with death when millions of protestors demonstrated in major cities throughout the country, calling for democracy and venting their anger at official corruption. The party was saved only with the help of the People's Liberation Army (PLA), whose tanks crushed the peaceful protestors around Tiananmen and in Beijing on June 4. In the quarter-century since the Tiananmen massacre, however, the CPC has repeatedly defied doomsayers predicting its imminent demise. It has survived the shock of the collapse of the Soviet Union but also weathered the East Asian financial crisis of 1997–98 and the global financial crisis of 2008. Since Tiananmen, the Chinese economy has grown roughly tenfold in real terms. Its per capita income rose from \$980 to \$13,216 in purchasing power parity (PPP) in the same period, catapulting the country into the ranks of upper-middle income economies.

Hoàng hôn nền cai trị của Đảng Cộng sản ở Trung Quốc

Bùi Mẫn Hân (Minxin Pei)

[The American Interest](#) (Tháng 3-4/2016)

Chiến lược sinh tồn của Đảng Cộng sản hậu Thiên An Môn đã cạn kiệt, còn chiến lược mới của họ lại có khả năng đẩy sự sụp đổ của đảng nhanh hơn.

Không có chế độ chuyên chế nào thành công bằng Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) trong thời kỳ hậu Chiến tranh lạnh. Năm 1989, chế độ đã gần chạm cửa tử khi hàng triệu người biểu tình ở các thành phố lớn trên cả nước, đòi hỏi dân chủ và trút nỗi phẫn nộ của họ lên tham nhũng. Đảng đã được cứu sống chỉ với sự giúp sức của Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Quốc (PLA) dùng xe tăng nghiền bẹp những người biểu tình ôn hòa quanh Thiên An Môn và tại Bắc Kinh vào 4 tháng 6. Tuy nhiên, trong một phần tư thế kỷ sau vụ thảm sát Thiên An Môn, ĐCSTQ đã nhiều lần bất tuân dự đoán về sự sụp đổ sắp xảy ra của nó của những kẻ ác mồm. Không những vẫn sống sót sau cú sốc sụp đổ của Liên Xô mà ĐCSTQ còn vượt qua được cuộc khủng hoảng tài chính Đông Á năm 1997-98 và cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008. Kể từ vụ Thiên An Môn, nền kinh tế Trung Quốc đã tăng gấp khoảng 10 lần giá trị thực. Mức thu nhập bình quân đầu người đã tăng từ \$ 980 đến \$ 13 216 về sức mua tương đương (PPP) trong cùng thời kỳ, đưa đất nước vào hàng ngũ các nước thu nhập trung bình cao.

Such a record has understandably led many observers, including seasoned China-watchers, to believe that the CPC has become a resilient authoritarian regime with many inner-strengths that most autocracies lack. Among other things, the CPC is said to have developed an effective process of leadership succession based on established rules and norms, a meritocratic system of selecting capable officials, and a capacity to respond to popular demands. Instead of an ossified regime like the Communist Party of the Soviet Union under Leonid Brezhnev, the CPC has demonstrated a remarkable ability to learn and adapt.¹

Unfortunately for proponents of the theory of “authoritarian resilience”, their assumptions, evidence, and conclusions have become harder to defend in light of recent developments in China. Signs of intense elite power struggle, endemic corruption, loss of economic dynamism, and an assertive, high-risk foreign policy are all in evidence. As a result, even some of the scholars whose research has been associated with the authoritarian resilience thesis of have been forced to reconsider.² It has become increasingly clear that the recent developments that have changed perceptions of the CPC’s durability are not cyclical but structural. They are symptomatic of the exhaustion of the regime’s post-Tiananmen survival strategy. Several critical pillars of this strategy—such as elite unity, performance-based legitimacy, co-optation of social elites, and strategic restraint in foreign policy—have either collapsed or become hollow, forcing the CPC to resort increasingly to repression and appeals to nationalism to cling to power.

Đễ hiểu là thành tích đó đã khiến nhiều nhà quan sát, trong đó có các nhà quan sát Trung Quốc dày dạn, tin rằng ĐCSTQ đã trở thành một chế độ độc tài bền vững với nhiều sức mạnh bên trong mà hầu hết các chế độ chuyên quyền khác không có. Ngoài những thứ khác, ĐCSTQ được cho là đã phát triển một quy trình chuyển giao lãnh đạo hiệu quả dựa trên các quy tắc và chuẩn mực đã thành nếp, một hệ thống lựa chọn các quan chức có khả năng dựa trên tài năng, và khả năng đáp ứng nhu cầu quần chúng. Thay vì là một chế độ cứng nhắc như Đảng Cộng sản Liên Xô thời Leonid Brezhnev, ĐCSTQ thể hiện khả năng đáng lưu ý về học tập và thích ứng.^[1]

Thật không may cho những người ủng hộ lý thuyết về “khả năng bền vững (resilience) của độc tài”, các giả định, bằng chứng, và kết luận của họ đã trở nên khó bảo vệ hơn dưới ánh sáng của những diễn tiến gần đây ở Trung Quốc. Các dấu hiệu về tranh giành quyền lực của giới chủ chốt (elite), nạn tham nhũng, mất động lực kinh tế, và chính sách đối ngoại quyết đoán, nguy cơ cao đều hiển hiện. Kết quả là, ngay cả một số học giả mà nghiên cứu của họ có liên quan đến thuyết về khả năng bền vững của độc tài đã bị buộc phải xem xét lại.^[2] Ngày càng rõ ràng rằng những diễn biến gần đây làm thay đổi nhận thức về độ bền vững của ĐCSTQ là không theo chu kỳ mà theo cấu trúc. Chúng là triệu chứng về sự cạn kiệt chiến lược sinh tồn (survival strategy) của chế độ sau vụ Thiên An Môn. Một số trụ cột quan trọng của chiến lược này (như sự thống nhất của giới chủ chốt, tính chính đáng dựa trên thành tựu [performance], sự lựa chọn của giới chủ chốt trong xã hội, và sự kiểm soát chiến lược trong chính sách đối ngoại) đã gãy đổ hoặc trở thành rỗng ruột, buộc

Hence, China's ruling elites now face the starkest choice since Tiananmen: The post-1989 autocratic crony capitalist development model is dead, and they can either emulate Taiwan and South Korea to democratize and gain an enduring source of legitimacy, or prepare to apply ever-rising repression to maintain one-party rule. How they choose will affect not just China and Asia, but the whole world.

Despite popular images of “people power” or the “Arab Spring” revolutions, the single most important source of regime change in authoritarian regimes is the collapse of the unity of the ruling elites. This development is caused principally by the intensification of conflict among the ruling elites over the strategies of regime survival and distribution of power and patronage. Experience from democratic transitions since the mid-1970s shows that, as autocracies confront challenges from social forces demanding political change, the most divisive issue among ruling elites is whether to repress such forces through escalating violence or to accommodate them through liberalization. Should reformers prevail, initial steps toward regime transition, typified by relaxation of political and social control, will follow. If hardliners win the fight, greater repression—but also escalating social and political conflict—will result, at least until the regime faces another crisis that forces it to revisit the question of whether a repressive course is the best strategy.³ Another familiar source of elite disunity is the conflict over the distribution of power and hence the ambit of patronage networks. In more established autocracies, such as post-totalitarian Leninist party-states, this conflict tends to arise when competition for power leads to violations of long-established rules and norms that safeguard a delicate balance of power among

ĐCSTQ phải càn việu đến đàn áp và hô hào lòng yêu nước để bám lấy quyền lực.

Do đó, giới chủ chốt cầm quyền Trung Quốc hiện phải đối mặt với sự lựa chọn khắc nghiệt kể từ vụ Thiên An Môn: Mô hình phát triển chủ nghĩa tư bản bè cánh độc đoán hậu-1989 đã chết, và họ có thể hoặc là đua tranh với Đài Loan hay Hàn Quốc để dân chủ hóa và thu đạt được nguồn tính chính đáng lâu bền này, hoặc là sẵn sàng áp dụng biện pháp đàn áp ngày càng tăng thêm để duy trì sự cai trị độc đảng. Cách họ chọn sẽ ảnh hưởng đến không chỉ Trung Quốc và Châu Á mà cả thế giới.

Mặc dù các hình ảnh phổ biến về “quyền lực nhân dân” hay các cuộc cách mạng “Mùa Xuân Ả Rập”, nguồn quan trọng nhất duy nhất của sự thay đổi thể chế ở các chế độ độc tài là việc đổ vỡ sự thống nhất của giới chủ chốt cầm quyền. Diễn biến này chủ yếu gây ra bởi sự tăng mạnh các xung đột giữa giới chủ chốt cầm quyền đối với chiến lược giữ chế độ sinh tồn, việc phân chia quyền lực và đỡ đầu [hay ô dù](patronage). Kinh nghiệm từ các cuộc chuyển đổi dân chủ kể từ giữa những năm 1970 cho thấy rằng, khi chế độ chuyển quyền đối đầu với những thách thức từ các lực lượng xã hội đòi hỏi thay đổi chính trị, vấn đề gây chia rẽ nhất trong giới chủ chốt cầm quyền là liệu có nên đàn áp các lực lượng đó thông qua leo thang bạo lực hay là thích ứng với các lực lượng đó thông qua tự do hoá. Nếu những người cải cách chiếm ưu thế thì những bước đầu tiên tiến tới quá trình chuyển đổi chế độ, tiêu biểu qua việc nới lỏng kiểm soát chính trị và xã hội, sẽ tiếp theo sau. Nếu phe bảo thủ thắng cuộc thì đàn áp mạnh bạo hơn (nhưng xung đột xã hội và chính trị cũng leo thang) sẽ kéo theo, ít nhất là cho đến khi chế độ đối mặt với một cuộc khủng hoảng khác buộc nó phải quay lại câu hỏi liệu tiến trình đàn áp có là chiến lược tốt nhất không.^[3] Một

ruling elites and their physical security. In many if not most cases—and China is no exception—such violations are committed on behalf of family groupings, and hence represent the repatrimonialization of politics.⁴

In the case of China, the collapse of elite unity turns not on a debate between hardliners and reformers, but on a fight for dominance among hardliners themselves. The initial sign of elite disunity at the top was the purge of Bo Xilai, the high-flying former party chief of Chongqing, on the eve of the 18th CPC Congress in 2012. Later events proved that Bo's fall was only the prelude to the largest internal housecleaning the party has seen since the Cultural Revolution. After Xi Jinping, the winner of the battle, formally assumed his position as the CPC general secretary and the commander-in-chief of the PLA in November 2012, he launched the most ferocious anti-corruption campaign in recent memory to achieve political supremacy by destroying his rivals. Although Xi's signature campaign appears to be popular, it has almost overnight dismantled the system the ruling elites painstakingly constructed in the post-Tiananmen era to maintain their unity.

Three pillars supported this system. The first was a delicate balance of political power at the top, commonly known as collective leadership, designed to prevent the emergence of another

nguồn quen thuộc gây mất đoàn kết trong giới chủ chốt là xung đột về phân chia quyền lực và do đó phạm vi của các đường dây đồ đầu. Trong chế độ chuyên quyền xác lập vững hơn, chẳng hạn các nhà nước độc đảng Lenin hậu toàn trị, xung đột này có xu hướng phát sinh khi cạnh tranh quyền lực dẫn đến việc vi phạm các quy tắc và chuẩn mực đã xác lập từ lâu vốn bảo vệ sự cân bằng quyền lực mong manh trong giới chủ chốt cầm quyền và tình trạng an toàn thực tế của họ. Trong nhiều trường hợp nếu không phải là hầu hết (và Trung Quốc không là ngoại lệ) những vi phạm đó nhân danh cho các nhóm gia đình, và do đó biểu thị cho việc tái phân chia hệ thống đồ đầu trong chính trị.^[4]

Trong trường hợp Trung Quốc, việc đổ vỡ sự thống nhất trong giới chủ chốt không xoay trên cuộc tranh luận giữa phe bảo thủ và cải cách mà trên cuộc đấu tranh giành ưu thế trong chính phe bảo thủ. Các dấu hiệu ban đầu của sự chia rẽ trong giới chủ chốt chớp bu là việc thanh trừng Bạc Hi Lai, cựu bí thư đầy tham vọng của Trùng Khánh, ngay trước thềm Đại hội ĐCSTQ lần thứ 18 vào năm 2012. Nhiều sự kiện sau đó cho thấy rằng việc rơi rụng của Bạc Hi Lai mới chỉ là khúc dạo đầu cho một cuộc 'tổng vệ sinh' nội bộ mà đảng chứng kiến tính từ cuộc Cách mạng Văn hóa. Sau khi Tập Cận Bình, người chiến thắng trong cuộc đấu, chính thức đảm nhận vị trí tổng bí thư ĐCSTQ và tổng tư lệnh quân đội vào tháng 11 năm 2012, ông đã phát động chiến dịch chống tham nhũng dữ dội nhất trong thời gian gần đây để đạt được uy thế chính trị qua việc tiêu diệt các đối thủ của mình. Mặc dù chiến dịch của Tập Cận Bình có vẻ được ưa chuộng, nó gần như chỉ qua một đêm tháo dỡ hết hệ thống mà tầng lớp chủ chốt cầm quyền đã dày công xây dựng để duy trì sự đoàn kết của họ trong thời kỳ hậu Thiên An Môn.

Mao-like leader who could impose his will on the party. Under this system, key policy decisions were made through a process of consensus-building and compromise, ensuring the protection of the interests of the senior leaders and their factions. The second pillar was absolute personal security for top leaders. One of the key lessons from the debacles of the Maoist era was that elite unity is impossible without such security, because only untouchable rulers have the capacity and credibility to negotiate with each other, strike deals, and resolve intra-regime conflict. The third pillar was a system of sharing the spoils of economic growth among the elites, mainly through large and sophisticated patronage networks. To be sure, this system has caused pervasive corruption, but it also has provided incentives for its elites to toil for the regime.

Today, less than three years after Xi ascended to the top, this system has been shredded. The equivalent of a “multipolar” world at the top of the CPC regime is now a “unipolar” system; the “collective leadership” has yielded to strongman rule and a decision-making process dominated by Xi. Absolute personal security for the top leaders, defined as sitting or retired members of the Politburo Standing Committee, has also been shattered with the fall of Zhou Yongkang, a former member of the committee and internal security chief who drew a life sentence in 2015 after his conviction on corruption charges. The anti-corruption drive and its accompanying austerity measures have also put an end, at least temporarily, to the practice of sharing spoils among elites, engendering their bitterness and reportedly prompting them to engage in work stoppages as protest. While it is doubtful that Xi’s war on corruption will actually root out corruption, it has succeeded in destroying the

Có ba trụ cột chống đỡ hệ thống này. Trụ cột đầu tiên là sự cân bằng quyền lực chính trị mong manh ở chóp bu, thường được biết như là sự lãnh đạo tập thể, được thiết kế để ngăn chặn sự xuất hiện của một lãnh đạo kiểu Mao, kẻ có thể áp đặt ý chí của mình lên đảng. Theo hệ thống này, các quyết định chính sách quan trọng được thực hiện thông qua một quá trình xây dựng đồng thuận và thỏa hiệp, bảo đảm bảo vệ các lợi ích của các lãnh đạo cấp cao và phe phái của họ. Trụ cột thứ hai là an toàn cá nhân tuyệt đối cho các lãnh đạo chóp bu. Một trong những bài học quan trọng từ sự thất bại của thời đại Mao là sự thống nhất của giới chủ chốt là không thể có được nếu không có sự bảo đảm này, bởi vì chỉ có những người cai trị không chạm tới được mới có năng lực và uy tín để đàm phán với nhau, ngã giá, và giải quyết các xung đột trong nội bộ chế độ. Trụ cột thứ ba là một hệ thống chia sẻ những lợi lộc của sự phát triển kinh tế trong giới chủ chốt, chủ yếu là thông qua mạng lưới đỡ đầu to lớn và phức tạp. Chắc chắn, hệ thống này đã tạo ra tham nhũng tràn lan, nhưng nó cũng đã cung cấp những khuyến khích để giới chủ chốt làm việc hết mình vì chế độ.

Hiện nay, chưa tròn ba năm sau khi Tập Cận Bình bước lên vị trí tột đỉnh, hệ thống này đã bị băm nhỏ ra. Tương đương với một thế giới “đa cực”, ở chóp bu của chế độ ĐCSTQ hiện nay là một hệ thống “đơn cực”; “lãnh đạo tập thể” đã nhường bước cho quyền cai trị của người hùng (strongman) và một quá trình ra quyết định do Tập Cận Bình chi phối. An toàn cá nhân tuyệt đối cho các nhà lãnh đạo chóp bu, được xác định là các ủy viên Ban Thường vụ Bộ Chính trị đương nhiệm hoặc nghỉ hưu, cũng đã bị phá vỡ với sự rơi rụng của Chu Vĩnh Khang, một cựu ủy viên Ban Thường vụ và bộ trưởng Công An vốn đã bị lôi vào một bản án tù chung thân vào năm 2015 sau khi ông kết tội tham nhũng. Động lực chống tham nhũng và các biện pháp thất bại kèm theo đi kèm cũng đã đặt dấu chấm hết (ít nhất là

post-Tiananmen incentive structure inside the regime.

On its own, the transformation of “collective leadership” into “strongman rule” may not necessarily unravel Chinese Leninism. However, the clear initial outcome of this transformation so far is the evaporation of elite unity, the glue that has held together the post-Tiananmen system. Even though there are no overt signs of challenge to Xi’s power within the CPC today, it is a safe bet that his rivals are biding their time, waiting for the right moment to strike back.

If elite disunity deteriorates into a political showdown and results in the rejection of the system Xi is trying to construct, there are only two possible outcomes. One is to bring back the corrupt post-Tiananmen system. On the surface, this may seem the most tempting and promising solution, but it will not work: Several of the key underlying conditions that supported the post-Tiananmen system, in particular investment-driven growth and middle-class political acquiescence secured with prospects of ever-rising prosperity, have largely disappeared. If the status quo ante cannot be restored, the CPC will need another way out. While nobody knows what the party will choose, it is worth remembering that, by that time, the party will have tried and exhausted three models of autocratic governance: Maoism (radical communism), Dengism (crony capitalism), and the Xi model (strongman rule). Ironically, the CPC may find itself in the same dire strait as the Communist Party of the Soviet Union in the mid-1980s: Short of ideas and strategies for maintaining one-party rule in perpetuity, it may be desperate enough to gamble on anything,

tạm thời) tập tục chia sẻ lợi lộc trong giới chủ chốt, gây ở họ nỗi cay đắng và thúc đẩy họ (theo như tường thuật) dẫn vào việc đình công để phản đối. Trong khi không chắc cuộc chiến chống tham nhũng của Tập Cận Bình sẽ thật sự sẽ nhổ tận gốc nạn tham nhũng hay không, nó đã thành công trong việc phá hủy cấu trúc khuyến khích hậu Thiên An Môn bên trong chế độ.

Trên chính nó, sự chuyển đổi từ “lãnh đạo tập thể” sang “quyền cai trị của người hùng” có thể không nhất thiết phải làm gỡ bỏ chủ nghĩa Lenin của Trung Quốc. Tuy nhiên, kết quả ban đầu rõ ràng của sự chuyển đổi này cho đến nay là việc bóc hơi sự thống nhất trong giới chủ chốt, chất keo kết dính hệ thống hậu Thiên An Môn lại với nhau. Mặc dù hiện tại không có dấu hiệu công khai thách thức quyền lực của Tập Cận Bình trong ĐCSTQ, sẽ là một cá cược an toàn rằng các đối thủ của ông đang đợi thời cơ, chờ thời điểm thích hợp để phản công.

Nếu sự mất đoàn kết trong giới chủ chốt bị thoái hóa thành một cuộc thách thức chính trị và kéo theo việc loại bỏ hệ thống mà Tập Cận Bình đang cố xây dựng, chỉ có hai kết quả có thể có. Một là đưa về trở lại hệ thống rệu rã hậu Thiên An Môn. Trên bề mặt, điều này có vẻ là giải pháp hấp dẫn và hứa hẹn nhất, nhưng nó sẽ không được việc: Một số trong các điều kiện cơ bản quan trọng vốn chống đỡ hệ thống hậu Thiên An Môn, đặc biệt là sự tăng trưởng nhờ đầu tư và sự phục tùng chính trị của tầng lớp trung lưu được bảo đảm bằng triển vọng thịnh vượng ngày càng tăng, phần lớn đã biến mất. Nếu hiện trạng như trước không thể phục hồi, ĐCSTQ sẽ cần một cách khác để thoát ra. Trong khi không ai biết đảng sẽ lựa chọn điều gì, rất đáng để nhớ lại rằng, tới thời điểm đó, đảng đã cố thử và vất cạn ba mô hình quản trị độc đoán: chủ nghĩa Mao (cộng sản cực đoan), chủ nghĩa Đặng (tư bản bè cánh), và mô hình Tập Cận Bình

including democratic reform and political pluralism, as a long-term strategy for making the party a viable force in a China totally transformed by socioeconomic modernization.

If elite unity is the glue of the post-Tiananmen system, economic performance, as is commonly acknowledged, is the most important source of popular legitimacy for the ruling party. A quarter century of high growth has bought the CPC a long period of relative social stability and provided it with enormous resources to strengthen its repressive capabilities and buy off new social elites and the urban growing middle-class. However, as the “Chinese economic miracle” is now ending, the second pillar of the post-Tiananmen system is about to collapse as well.

Ostensibly, the present sharp Chinese economic slowdown may seem like a natural deceleration after decades of torrid growth. But a closer look at the causes of “the great fall of China” suggests that structural and institutional obstacles, not cyclical ones, are at work and that China is entering a phase of low to moderate economic growth that could imperil the legitimacy of the CPC. Press coverage of Beijing’s recent economic troubles has focused largely on the more visible and dramatic symptoms of the Chinese economic malaise, such as the collapse of a stock market bubble and surprise currency devaluation. However, China’s growth deceleration has much deeper roots.

(quyền cai trị của người hùng). Trớ trêu là ĐCSTQ có thể lại thấy chính mình nằm trong cùng tuyệt lộ như Đảng Cộng sản Liên Xô vào giữa những năm 1980: thiếu các ý tưởng và chiến lược để duy trì sự cai trị độc đảng vĩnh viễn, nó có thể tuyệt vọng tới mức dám chơi trò may rủi với bất cứ điều gì, kể cả cải cách dân chủ và đa nguyên chính trị, như một chiến lược dài hạn để làm cho đảng thành một lực lượng có thể tồn tại trong một Trung Quốc hoàn toàn biến đổi bởi hiện đại hóa kinh tế xã hội.

Nếu sự thống nhất trong giới chủ chốt là chất keo của hệ thống hậu Thiên An Môn, thành tựu kinh tế, như thường được thừa nhận, là nguồn quan trọng nhất của tính chính đáng phổ biến cho đảng cầm quyền. Một phần tư thế kỷ tăng trưởng cao đã mua một thời gian dài ổn định xã hội tương đối cho ĐCSTQ và cung cấp nó nhiều nguồn lực rất lớn để tăng cường khả năng đàn áp và mua chuộc giới chủ chốt mới trong xã hội và phát triển tầng lớp trung lưu thành thị. Tuy nhiên, vì bây giờ “phép lạ kinh tế Trung Quốc” đang kết thúc, trụ cột thứ hai của hệ thống hậu Thiên An Môn cũng sắp gãy đổ theo.

Bề ngoài, suy thoái kinh tế mạnh bạo hiện nay của Trung Quốc có vẻ giống như sự giảm tốc tự nhiên sau nhiều thập kỷ tăng trưởng nóng bỏng. Nhưng một cái nhìn sâu hơn về các nguyên nhân của “sự sụp đổ lớn của Trung Quốc” gợi ra rằng có những trở ngại về cấu trúc và thể chế, chứ không phải những trở ngại mang tính chu kỳ, nằm ngay trong hoạt động và rằng việc Trung Quốc đang bước vào một giai đoạn tăng trưởng kinh tế từ thấp đến vừa có thể gây nguy hại tính chính đáng của ĐCSTQ. Những bản tin tường thuật về những rắc rối kinh tế gần đây của Bắc Kinh tập trung chủ yếu vào các triệu chứng dễ thấy và kịch tính của tình trạng bất ổn kinh tế của Trung Quốc, chẳng hạn như sự sụp đổ của bong bóng thị trường chứng khoán và sự mất giá tiền tệ bất ngờ. Tuy nhiên, sự giảm tốc trong

Structurally, China's rapid growth in the post-Tiananmen era was driven principally by one-off favorable factors or events, and not by the purported superiority of an authoritarian state. Among these factors or events, the most important is the "demographic dividend", which provided a seemingly endless supply of cheap and able-bodied young workers for China's industrialization. Besides their low wages, young migrants from rural areas to urban centers can gain an instant and large increase in labor productivity simply by virtue of being paired with operating capital, without need for extensive educational preparation. Consequently, the mere redeployment of the country's excess rural labor force to factories, shops, and construction sites in the cities can make the economy more productive. According to Chinese data, an urban worker's productivity is four times higher than that of a rural peasant. In the past three decades, about 270 million rural laborers (excluding their families) have moved to cities and now account for 70 percent of the urban work force. Some economists estimate that about 20 percent of China's GDP growth in the 1980s and 1990s came from the rural-urban labor relocation.⁵ But because China's population is aging rapidly and the mass migration from rural to urban areas has peaked, this one-off favorable structural factor cannot be replicated.

Another one-off positive shock that powered China's growth since Tiananmen was its entry into the World Trade Organization (WTO) in 2001. In the 1990s China's export growth averaged 15.4 percent per annum, thanks to its integration into the global economy. But after its entry into the WTO, China achieved annual growth in exports of 21.7 percent over the period 2002–08. Export-driven growth began to slow after 2011. Between 2012 and 2014, export growth averaged

tăng trưởng của Trung Quốc có nguồn gốc sâu xa hơn nhiều.

Về mặt cấu trúc, sự tăng trưởng nhanh chóng của Trung Quốc trong thời kỳ hậu Thiên An Môn đã được thúc đẩy chủ yếu bởi các yếu tố thuận lợi hoặc sự kiện chỉ có một lần, chứ không phải bởi tính ưu việt có chủ đích của một nhà nước độc tài. Trong số những yếu tố hay sự kiện đó, quan trọng nhất là "phần lợi về dân số" (demographic dividend), yếu tố này cho ra một nguồn cung cấp dư thừa như vô tận lao động trẻ khỏe giá rẻ cho công nghiệp hóa của Trung Quốc. Ngoài mức lương thấp, người nhập cư trẻ từ các vùng nông thôn đến các trung tâm đô thị có thể có được một sự gia tăng lớn ngay lập tức về năng suất lao động chỉ đơn giản là do đã được kết hợp với nguồn vốn hoạt động mà không cần phải chuẩn bị giáo dục thêm nhiều. Do đó, chỉ riêng việc bố trí lại lực lượng lao động dư thừa vùng nông thôn của đất nước cho các nhà máy, cửa hàng, và các công trình xây dựng tại các thành phố có thể làm cho nền kinh tế hiệu quả hơn. Theo số liệu của Trung Quốc, năng suất một công nhân đô thị cao gấp bốn lần một nông dân vùng quê. Trong ba thập kỷ qua, khoảng 270 triệu lao động nông thôn (không tính gia đình của họ) đã chuyển đến các thành phố và hiện chiếm 70 % lực lượng lao động đô thị. Một số nhà kinh tế ước tính rằng khoảng 20 % tăng trưởng GDP của Trung Quốc trong thập niên 1980 và 1990 là từ việc dời chỗ lao động nông thôn-thành thị.^[5] Nhưng vì dân số Trung Quốc đang già đi nhanh chóng và việc di dân ồ ạt từ nông thôn ra thành thị đã đạt tới đỉnh, yếu tố thuận lợi cấu trúc chỉ có một lần này không thể nhân rộng được.

Một cú sốc tích cực một lần góp phần vào tăng trưởng của Trung Quốc từ vụ Thiên An Môn là việc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) năm 2001. Trong những năm 1990 tốc độ

7.1 percent, a third of the growth in the prior decade. In the first seven months of 2015, exports contracted around 1 percent, the development that probably prompted Beijing to devalue its currency.

Perhaps the most troubling aspect of China's long-term economic outlook is the diminishing return from its investment-driven growth strategy. As a developing country with relatively low stocks of capital, China initially benefited immensely from a sustained rise in its investment rate. In the 1980s, China ploughed an average of 35.8 percent of GDP into factories, infrastructure, and housing. The rate rose to 42.8 percent on average in the 2000s and has reached 47.3 percent since 2010. Such massive increase in investment, accounting for more half of China's GDP growth, has been the primary engine of economic expansion in the past two and half decades.

However, investment-driven growth in the Chinese context has had three negative consequences. One is the diminishing returns on investments, because each incremental increase in output requires more investment, as measured by capital output ratio (the amount of investment needed to produce an additional yuan of GDP). In the 1990s, China's capital output ratio was 3.79. In the 2000s, it rose to 4.38. This trend—growth requiring ever-rising investment—is simply not sustainable. China is already investing nearly half of its GDP, an extraordinary number made possible by state control of infrastructure development. The extent of overcapacity and misallocation of capital are equally extraordinary.

tăng trưởng xuất khẩu trung bình của Trung Quốc là 15,4 % mỗi năm, nhờ việc hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu. Nhưng sau khi gia nhập WTO, Trung Quốc đạt được tốc độ tăng trưởng hàng năm trong xuất khẩu 21,7 % trong giai đoạn 2002-08. Tăng trưởng nhờ xuất khẩu bắt đầu chậm lại sau năm 2011. Từ năm 2012 đến năm 2014, tăng trưởng xuất khẩu trung bình là 7,1 %, chỉ bằng 1/3 tăng trưởng trong thập kỷ trước. Trong 7 tháng đầu năm 2015, xuất khẩu co lại khoảng 1 %, diễn biến này có thể đã thúc đẩy Bắc Kinh phá giá đồng nhân dân tệ.

Có lẽ khía cạnh rắc rối nhất của triển vọng kinh tế dài hạn của Trung Quốc là khoản lời (return) từ chiến lược tăng trưởng nhờ đầu tư đang giảm dần. Là một quốc gia đang phát triển với trữ lượng vốn tương đối thấp, Trung Quốc ban đầu được hưởng lợi lớn từ sự gia tăng bền vững trong tỉ lệ đầu tư của mình. Trong thập niên 1980, Trung Quốc cấy trung bình 35,8 % GDP vào nhà máy, cơ sở hạ tầng và nhà ở. tỉ lệ này về trung bình tăng 42,8 % trong thập niên 2000 và đã đạt mức 47,3 % kể từ năm 2010. Gia tăng lớn như vậy trong đầu tư, chiếm hơn một nửa tăng trưởng GDP của Trung Quốc, là động cơ chính của việc mở rộng kinh tế trong 15 năm qua.

Tuy nhiên, tăng trưởng nhờ đầu tư trong bối cảnh Trung Quốc đã có ba hậu quả tiêu cực. Một là khoản lời giảm dần trong đầu tư, bởi vì mỗi một gia tăng nhỏ trong sản lượng đòi hỏi phải đầu tư nhiều hơn, được đo bằng tỉ số sản lượng vốn [capital output ratio] (số tiền đầu tư cần để tạo ra thêm một nhân dân tệ GDP). Trong thập niên 1990, tỉ số sản lượng vốn của Trung Quốc là 3,79. Trong thập niên 2000, nó đã tăng đến 4,38. Xu hướng này (tăng trưởng đòi hỏi đầu tư ngày càng tăng) chỉ đơn giản là không bền vững. Trung Quốc đang đầu tư gần một nửa GDP của nước này, một con số lạ thường có được nhờ nhà nước kiểm soát việc phát triển

Another harm inflicted on the economy is that investment squeezes out household consumption (36 percent of GDP in 2013, compared with 60 percent in India), causing a massive structural imbalance and making sustainable growth impossible. That sustainable growth must come from moving away from export-led modalities to domestic market growth, but it cannot set roots with household consumption so artificially low.

The final cost of China's investment-led growth is that much of it has been financed by credit and ploughed into industrial sectors already plagued with excess capacity. With debt-to-GDP ratio exceeding 280 percent of GDP today (compared with 121 percent in 2000), risks of a full-blown financial crisis have risen because the largest borrowers—local governments, state-owned enterprises, and real estate developers—have poor repayment capacity due to a narrow tax base (local governments), overcapacity and poor profitability (state-owned enterprises), and a deflating property bubble (real estate developers).

If China's long-term economic woes are purely structural, the country's prospects are not necessarily dire. Effective reforms could reallocate resources more efficiently to make the economy more productive. But the success of these reforms critically hinges on the nature of the Chinese state and its political institutions. Sustained wealth generation can only take place in states where political power is constrained by the rule of law, private property rights are effectively protected, and there is wide access to opportunity. In states dominated by a small ruling elite, the opposite happens: Those in control of political power become predators, using the coercive instruments of the state to extract

cơ sở hạ tầng. Tầm mức dư thừa và phân bổ sai vốn cũng đều lạ thường.

Một tác hại khác gây ra cho nền kinh tế là việc đầu tư đó bóp nghẹt mức tiêu thụ của hộ gia đình (36 % GDP trong năm 2013, so với 60 % ở Ấn Độ), gây ra sự mất cân bằng cấu trúc lớn lao và làm cho tăng trưởng bền vững thành bất khả. Sự tăng trưởng bền vững đó phải xuất phát từ việc tách ra khỏi các phương thức dựa trên xuất khẩu để chuyển sang sự tăng trưởng thị trường trong nước, nhưng nó không thể cầm rễ được với mức tiêu thụ hộ gia đình thấp giả tạo như thế.

Cái giá cuối cùng phải trả của tăng trưởng nhờ đầu tư của Trung Quốc là phần lớn điều đó là do tín dụng cấp vốn và được cấy vào những ngành công nghiệp đã bị nạn dịch dư thừa công suất. Với tỉ lệ nợ trên GDP vượt quá 280 % GDP hiện nay (so với 121 % vào năm 2000), rủi ro của một cuộc khủng hoảng tài chính toàn diện tăng lên vì những con nợ lớn nhất (chính quyền địa phương, doanh nghiệp nhà nước, và nhà phát triển bất động sản) lại có khả năng trả nợ kém do cơ sở thuế nhỏ hẹp (chính quyền địa phương), dư thừa năng suất và khả năng sinh lợi thấp (doanh nghiệp nhà nước), và bong bóng bất động sản xì hơi (nhà phát triển bất động sản).

Nếu khủng hoảng kinh tế dài hạn của Trung Quốc chỉ thuần là cấu trúc, triển vọng của đất nước này không nhất thiết là thảm khốc. Các cải cách hiệu quả có thể tái phân bổ nguồn lực hiệu quả hơn để làm cho nền kinh tế hiệu quả hơn. Nhưng sự thành công của những cải cách này cốt yếu lại xoay quanh bản chất của nhà nước Trung Quốc và các tổ chức chính trị của nó. Việc tạo ra sự giàu có bền vững chỉ có thể diễn ra tại các quốc gia mà ở đó quyền lực chính trị bị nền

wealth from society, defend their privileges, and impoverish ordinary people.⁶

To be sure, the economic policies of the CPC have changed beyond recognition since the end of the Mao era. However, the Chinese party-state has yet to shed its predatory instincts and institutions. Despite rhetoric professing respect for the market and property rights, the actual conduct and policies of the Chinese ruling elites show that they neither respect private property rights nor wish to protect them. The most telling evidence of the absence of their willingness to constrain the predatory appetite and capacity of a one-party state is the top leadership's undisguised hostility to the idea of constitutionalism, the essence of which is enforceable limits on the power of the state and its rulers. The CPC's rejection of any meaningful limits on its power, in practical terms, implies that China cannot have truly independent judicial institutions or regulatory agencies capable of enforcing laws and rules. Since genuine market economies cannot function without such institutions or agencies, it is clear that, as long as the party places itself above the law, real pro-market economic reforms are impossible.

Many observers argue that a one-party regime is nevertheless capable of implementing pro-market reforms, citing China's post-Mao history as evidence. Such an argument misses the crucial fact that post-Mao economic reforms, however impressive on the surface, have largely exhausted their potential. Moreover, the Maoist system was so inefficient that even partial reforms could unleash enormous productivity gains, especially in a society where the entrepreneurial energy of the people had been

pháp trị (rule of law) kiểm chế, quyền sở hữu tư nhân được bảo vệ một cách hiệu quả, và có nhiều cách vươn tới các cơ hội. Ở các nước bị một nhóm chủ chốt nhỏ thống trị, điều ngược lại sẽ xảy ra: Những kẻ nắm quyền lực chính trị trở thành những kẻ trấn lột (predators), sử dụng các công cụ cưỡng chế của nhà nước để bòn rút của cải của xã hội, bảo vệ đặc quyền của họ, và làm dân thường nghèo đi.^[6]

Chắc chắn, các chính sách kinh tế của ĐCSTQ đã thay đổi không còn nhận ra kể từ cuối thời đại Mao. Tuy nhiên, nhà nước Độc đảng Trung Quốc vẫn chưa tỏ rõ bản năng trấn lột và các tổ chức của nó. Mặc dù trên lời nói thì hô hào tôn trọng các quyền thị trường và tài sản, chính sách và hành động thực tế của giới cầm quyền cho thấy rằng họ không tôn trọng quyền sở hữu tư nhân và cũng không muốn bảo vệ các quyền này. Các bằng chứng hùng hồn nhất về sự thiếu vắng sự sẵn sàng của họ trong việc hạn chế khả năng và nỗi thèm khát trấn lột của nhà nước Độc đảng là sự thù địch không dấu giếm của các lãnh đạo chớp bu đối với ý tưởng về chủ nghĩa hợp hiến mà bản chất của nó là các giới hạn thực thi được đối với quyền lực của nhà nước và các nhà cai trị. Việc ĐCSTQ không chấp nhận bất cứ giới hạn có ý nghĩa nào đối với quyền lực của họ, trong ý nghĩa thực tế, hàm ý rằng Trung Quốc không thể có các cơ quan tư pháp thật sự độc lập hoặc cơ quan quản lý có khả năng thực thi pháp luật và các quy định. Vì nền kinh tế thị trường đích thực không thể hoạt động mà không có các tổ chức hoặc cơ quan như vậy, rõ ràng là chừng nào mà Đảng còn đặt mình trên luật pháp thì các cải cách kinh tế theo thị trường thật sự là không thể có.

Nhiều nhà quan sát cho rằng dù vậy chế độ Độc đảng vẫn có khả năng thực hiện các cải cách theo thị trường, và nêu lịch sử thời hậu Mao của Trung Quốc như là bằng chứng. Lập luận

suppressed with totalitarian terror for three decades. Even more importantly, these partial economic reforms have not yet gutted the economic foundations of the CPC rule: state ownership of most productive assets, such as land, natural resources, power-generation, telecom, banking, financial services, and heavy industries. What is holding the Chinese economy back is not its dynamic private sector, but its inefficient state-owned enterprises, which continue to receive subsidies and waste precious capital.⁷

Genuine and complete economic reforms, if actually adopted, will threaten to destroy such foundations. In all likelihood, giving up most of its control over the economy and China's immense national wealth will result in the organizational collapse of the CPC. The CPC finances and supports its vast organizational infrastructure—party committees and cells through Chinese society—with public funds, the exact amount of which is huge but remains unknown. Much of the funding for the CPC's organization and activities is provided through the opaque budget of the Chinese state. If the CPC gives up its control of the economy and government spending is made truly transparent, it will no longer have the financial resources to exist. It will become impossible to support the lavish party perks and privileges, such as high-quality health care, large entertainment budgets, free housing, and other allowances, that are provided to officials as rewards for their membership in the elite club.

Another catastrophic consequence of complete pro-market reforms would be the destruction of the patronage system the CPC relies on to secure

như vậy đã bỏ qua thực tế cốt lõi là các cải cách kinh tế thời hậu Mao, dù ấn tượng trên bề mặt, phần lớn đều cạn kiệt hết tiềm năng. Hơn nữa, hệ thống chủ nghĩa Mao đã rất không hiệu quả đến mức thậm chí các cải cách từng phần cũng có thể bật ra sự gia tăng năng suất rất lớn, đặc biệt là trong một xã hội mà ở đó năng lượng kinh doanh của người dân đã bị đè nén bằng khủng bố độc tài toàn trị trong ba thập kỷ. Quan trọng hơn nữa, những cải cách kinh tế từng phần này chưa thọc sâu vào nền tảng kinh tế của sự cai trị của ĐCSTQ: sở hữu nhà nước hầu hết các tư liệu sản xuất như đất đai, tài nguyên thiên nhiên, phát điện, viễn thông, ngân hàng, dịch vụ tài chính, và các ngành công nghiệp nặng. Cái đang kìm giữ nền kinh tế Trung Quốc không phải là khu vực tư nhân năng động mà là các doanh nghiệp nhà nước kém hiệu quả vốn vẫn tiếp tục nhận được các khoản trợ cấp và phung phí nguồn vốn quý giá.^[7]

Cải cách kinh tế đích thực và đầy đủ, nếu thật sự được chấp nhận, sẽ đe dọa phá hủy các nền tảng như vậy. Trong mọi khả năng có thể xảy ra, từ bỏ hầu hết sự kiểm soát đối với nền kinh tế và tài sản quốc gia to lớn của Trung Quốc sẽ dẫn đến sự sụp đổ về tổ chức của ĐCSTQ. Đảng cấp kinh phí và trợ giúp các cơ sở hạ tầng tổ chức rộng lớn của nó (các cấp ủy đảng và các chi bộ trong khắp xã hội Trung Quốc) bằng các quỹ công, số tiền chính xác là rất lớn nhưng vẫn chưa được biết. Phần lớn kinh phí cho tổ chức và hoạt động của ĐCSTQ được cấp qua ngân sách không rõ ràng của nhà nước Trung Quốc. Nếu ĐCSTQ từ bỏ quyền kiểm soát kinh tế và việc chi tiêu của chính quyền được thực hiện thật trong suốt thì đảng sẽ không còn có nguồn tài chính để tồn tại. Đảng sẽ trở nên bất khả trong việc tài trợ các quyền lợi xa hoa và các đặc quyền trong đảng, chẳng hạn như chăm sóc sức khỏe chất lượng cao, ngân sách giải trí lớn, nhà ở miễn phí, và các khoản phụ cấp khác vốn được cấp cho các quan chức như là phần

the loyalty of its supporters. The foundation of this system is state-owned enterprises (SOEs) and party-controlled economic bureaucracies and regulatory agencies. If market reforms lead to genuine privatization of these firms (which account for at least a third of the Chinese GDP), the CPC will no longer be able to reward its loyalists with good jobs and contracts, thus risking the loss of their support altogether. Instructively, in the CPC's blueprint for economic reform released in the fall of 2013, its new leadership reiterated that the party would not abandon the SOEs.

Thus, the continuation of China's predatory and extractive institutions precludes successful, radical, and complete market reforms. The impossibility of the task of constructing a genuine market economy supported by the rule of law can be summarized in a wise Chinese proverb, *yuhumoupi*, or bargaining with a tiger for its skin. The long-term prospects for China's economic growth, key to the CPC's survival, are not optimistic. As the era of rapid growth produced by partial reforms and one-off favorable factors or events ends, sustaining China's growth requires a radical overhaul of its economic and political institutions in order to achieve greater efficiency. But since this fateful step will destroy the economic foundations of CPC rule, it is hard to imagine that the party will actually commit economic, and hence political, suicide. Those unconvinced by such reasoning should count the number of dictatorships in history that willingly gave up their privileges and control over the economy in order to ensure long-term national prosperity.

Slouching Toward Repression and Nationalism

thường cho thành viên trong câu lạc bộ giới chủ chốt.

Một hậu quả thảm khốc của các cải cách hoàn chỉnh theo thị trường sẽ là sự hủy diệt hệ thống đỡ đầu mà ĐCSTQ dựa vào để đảm bảo sự trung thành của những người ủng hộ. Nền móng của hệ thống này là các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) và hệ thống quan chức kinh tế do đảng kiểm soát và các cơ quan điều hành. Nếu cải cách thị trường dẫn đến tư nhân hóa đích thực các doanh nghiệp này (chiếm ít nhất một phần ba GDP của Trung Quốc), ĐCSTQ sẽ không còn có thể dùng những chỗ làm tốt và những hợp đồng béo bở để thưởng cho những người trung thành, do đó có nguy cơ mất hoàn toàn sự ủng hộ của họ. Được biết, trong kế hoạch cho cải cách kinh tế của ĐCSTQ công bố vào mùa thu năm 2013, ban lãnh đạo mới nhắc lại rằng đảng sẽ không loại bỏ các DNNN.

Vì vậy, việc các tổ chức trấn lột của Trung Quốc tiếp tục tồn tại sẽ loại đi những cải cách thị trường hoàn chỉnh, triệt để và thành công. Tính bất khả của nhiệm vụ xây dựng một nền kinh tế thị trường đích thực được nền pháp trị hậu thuẫn có thể được tóm tắt trong câu tục ngữ Trung Quốc, *dữ hổ mưu bì* (yù hu móu pí/与虎谋皮), hay thương lượng với cạp để nó cho lột da [điều phi thực tế -ND]. Triển vọng dài hạn đối với tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc, chìa khóa cho sự sống còn của ĐCSTQ, không chút lạc quan. Vì thời kỳ tăng trưởng nhanh chóng nhờ những cải cách từng phần và các yếu tố hay sự kiện thuận lợi chỉ có một lần đã kết thúc, để Trung Quốc duy trì tăng trưởng đòi hỏi một cuộc cải tổ triệt để các tổ chức kinh tế và chính trị để đạt được hiệu quả cao hơn. Nhưng vì bước đi định mệnh này sẽ phá hủy các cơ sở kinh tế của sự cai trị của ĐCSTQ, rất khó để tưởng tượng rằng đảng sẽ thật sự muốn tự huỷ hoại về kinh tế, và do đó tự huỷ diệt về chính trị. Những ai thấy không thuyết phục bởi lập luận như vậy

If long-term economic stagnation were to set in, the Chinese middle class's support for the status quo will erode. Co-optation of the fast-growing middle-class—another key pillar of the CPC's post-Tiananmen survival strategy—has been enabled by the past quarter century's economic boom. China's secular economic slowdown will undoubtedly reduce opportunities, curtail expectations, and limit upward mobility for members of this critical social group, whose acquiescence to the CPC's rule has been contingent upon its ability to deliver satisfactory and continuous economic performance.

With the evaporation of elite unity, looming economic stagnation, and likely alienation of the middle-class, the post-Tiananmen model is left with only two pillars: repression and nationalism. Contemporary authoritarian regimes, lacking popular legitimacy endowed by a competitive political process, have essentially three means to hold on their power. One is bribing their populations with material benefits, a second one is to repress them with violence and fear, and the third is to appeal to their nationalist sentiments. In more sophisticated and successful autocracies, rulers rely more on performance-based legitimacy (bribing) than on fear or jingoism mainly because repression is costly while nationalism can be dangerous. In the post-Tiananmen era, to be sure, the CPC has employed all three instruments, but it has depended mainly on economic performance and has resorted to (selective) repression and nationalism only as a secondary means of rule.

However, trends since Xi Jinping came to power in late 2012 suggest that repression and nationalism are assuming an increasingly

nên đếm số lượng các chế độ độc tài trong lịch sử sẵn sàng từ bỏ đặc quyền và quyền kiểm soát kinh tế vì sự thịnh vượng lâu dài cho đất nước.

Làm lui tiến tới đàn áp và chủ nghĩa dân tộc

Nếu như tình trạng trì trệ kinh tế dài hạn xảy ra thì sự ủng hộ của tầng lớp trung lưu Trung Quốc đối với nguyên trạng sẽ bị xói mòn. Lựa chọn của tầng lớp trung lưu phát triển nhanh (một trụ cột quan trọng trong chiến lược sinh tồn hậu Thiên An Môn của ĐCSTQ) được đột bùng nổ kinh tế trong phần tư thế kỷ vừa qua làm cho thực hiện được. Suy thoái kinh tế lâu dài của Trung Quốc chắc chắn sẽ làm giảm đi cơ hội, tước bớt kỳ vọng và hạn chế chuyển dịch đi lên cho các thành viên của nhóm xã hội quan trọng này mà việc họ chấp nhận sự cai trị của ĐCSTQ phụ thuộc vào khả năng mang đến thành tựu kinh tế đạt yêu cầu và liên tục.

Với việc bốc hơi sự thống nhất trong giới chủ chốt, sự trì trệ kinh tế đang thấp thoáng, và sự xa lánh có vẻ đang hiển hiện của tầng lớp trung lưu, mô hình hậuThiên An Môn chỉ còn có hai trụ cột: đàn áp và chủ nghĩa dân tộc. Các chế độ độc tài đương đại, thiếu tính chính đáng có được qua một tiến trình chính trị cạnh tranh, chủ yếu có ba phương cách để nắm giữ quyền lực. Một là hối lộ người dân với các lợi ích vật chất, cách thứ hai là đàn áp họ bằng bạo lực và sợ hãi, và cách thứ ba là kêu gọi tình cảm dân tộc của họ. Trong các chế độ chuyên quyền khôn khéo và thành công hơn, những người cai trị dựa trên tính chính đáng nhờ vào thành tựu (hối lộ) nhiều hơn là dựa trên sự sợ hãi hay chủ nghĩa sô vanh hiếu chiến chủ yếu là vì đàn áp phải trả giá cao còn chủ nghĩa dân tộc thì có thể nguy hiểm. Trong thời đại hậuThiên An Môn, chắc chắn là ĐCSTQ sử dụng cả ba công cụ này, nhưng họ lệ

prominent role in the CPC's survival strategy. An obvious explanation is that China's faltering economic growth is creating social tensions and eroding public support for the CPC, thus forcing the regime to deter potential societal challenge with force and divert public attention with nationalism. There is, however, an equally valid explanation that many observers have overlooked. A survival strategy that depends on delivering economic growth to maintain legitimacy is inherently unsustainable not only because economic growth cannot be guaranteed and ever-rising popular expectations will be impossible to meet, but also because sustained economic growth produces structural socioeconomic changes that, as demonstrated by social science research and histories of democratic transitions, fatally threaten the durability of autocratic rule.

Autocracies forced to strike a Faustian bargain with performance-based legitimacy are destined to lose the wager because the socioeconomic changes resulting from economic growth strengthen the autonomous capabilities of urban-based social forces, such as private entrepreneurs, intellectuals, professionals, religious believers, and ordinary workers through higher levels of literacy, greater access to information, accumulation of private wealth, and improved capacity to organize collective action. Academic research has established a strong correlation between the level of economic development and the existence of democracy and also between rising income and probabilities of the fall of autocracies.⁸ In the contemporary world, the positive relationship between wealth (measured in per capita income) and democracy can be seen in the chart below, which shows that the percentage of democracies (classified as free by Freedom House) rises steadily as income level

thuộc chủ yếu vào thành tựu kinh tế và cũng viện đến đàn áp (có chọn lọc) cùng với chủ nghĩa dân tộc chỉ như là một phương cách phụ trong việc cai trị.

Tuy nhiên, xu hướng kể từ khi Tập Cận Bình lên nắm quyền vào cuối năm 2012 cho thấy rằng đàn áp và chủ nghĩa dân tộc đang giữ một vai trò ngày càng nổi bật trong chiến lược sinh tồn của ĐCSQT. Một cách giải thích hiển nhiên là vì tăng trưởng kinh tế sút kém đang tạo ra những căng thẳng xã hội và làm xói mòn sự ủng hộ của công chúng đối với ĐCSQT, do đó buộc chính quyền phải ngăn chặn mầm mống thách thức xã hội bằng bạo lực và chuyển hướng sự chú ý của công chúng bằng chủ nghĩa dân tộc. Tuy nhiên, có một cách giải thích cũng có cùng giá trị mà nhiều nhà quan sát đã bỏ qua. Chiến lược sinh tồn phụ thuộc vào việc mang lại tăng trưởng kinh tế để duy trì tính hợp pháp vốn tự nó không bền vững không chỉ vì tăng trưởng kinh tế không thể nào bảo đảm được và kỳ vọng không ngừng gia tăng của người dân sẽ không thể đáp ứng nổi, mà còn vì tăng trưởng kinh tế bền vững tạo ra những thay đổi kinh tế xã hội về mặt cấu trúc, như các nghiên cứu khoa học xã hội và lịch sử của quá trình chuyển đổi dân chủ đã cho thấy, vốn gây đe dọa có tính sống còn đến sự kéo dài của chế độ chuyên quyền.

Chế độ chuyên quyền buộc phải ngã giá kiểu Faust [bán linh hồn cho quỷ Satan đổi lấy những tiện ích trần tục] với tính chính đáng dựa trên thành tựu, chắc chắn sẽ bị thua cuộc vì những thay đổi kinh tế xã hội do tăng trưởng kinh tế sẽ tăng cường khả năng tự chủ của các lực lượng xã hội ở thành thị, như doanh nhân, trí thức, chuyên gia, tín đồ tôn giáo, và công nhân bình thường thông qua các cấp văn hoá cao hơn, tiếp cận nhiều hơn với các thông tin, tích lũy của cải riêng tư, và năng lực tổ chức hành động tập thể được nâng cao. Nghiên cứu khoa học đã xác lập một mối tương quan mạnh mẽ giữa mức độ

increases. Partly free countries decline as income rises as well. The distribution of non-democracies, or authoritarian regimes, resembles a U-shape. While more dictatorships can survive in poorer countries (the bottom two-fifths of the countries in terms of per capita income), their presence in the top two-fifths of the countries seems to reject the notion that wealth is positively correlated with democracy. A closer look at the data, however, shows that nearly all the wealthy countries ruled by dictatorships are oil-producing states, where the ruling elites have the financial capacity to bribe their people into accepting autocratic rule.⁹

(chart)

Sources: Calculated using income data based on per capita purchasing power provided by the World Bank. Freedom indices provided by Freedom House.

Chinese rulers, if they take a look at the chart, should worry about their medium-to long-term prospects. There are 87 countries with a higher capita income, measured in PPP, than China. Fifty-eight of them are democracies, 11 are classified by Freedom House as “partly free”, and 18 are dictatorships (“not free”, according to Freedom House). But of the 18 “not free” countries with higher per capita income than China, 16 are petro-states (Belarus is included in this group because Russia provides it with significant subsidized energy). The two non-oil states are Thailand (a military dictatorship that overthrew a semi-democracy in 2014) and Cuba (also a Leninist one-party dictatorship). Of the 11 partly free countries, Mexico and Malaysia are significant energy producers while Kuwait and

phát triển kinh tế và sự tồn tại của nền dân chủ cũng như giữa thu nhập tăng cao và xác suất sụp đổ của các chế độ chuyên quyền.^[8] Trong thế giới hiện đại, mối quan hệ tích cực giữa sự giàu có (đo bằng thu nhập bình quân đầu người) và dân chủ có thể được nhìn thấy trong biểu đồ dưới đây, nó cho thấy rằng tỉ lệ phần trăm dân chủ (hay “tự do” - theo phân loại của Freedom House) tăng lên đều đặn khi mức thu nhập tăng lên. Các nước tự do một phần giảm đi khi thu nhập tăng lên. Sự phân bố của các chế độ phi dân chủ, hoặc các chế độ độc tài, có dạng giống hình chữ U. Trong khi nhiều chế độ độc tài có thể tồn tại ở các nước nghèo (2/5 các nước dưới đáy về thu nhập bình quân đầu người), sự hiện diện của các chế độ này ở 2/5 các nước trên đỉnh dường như bác bỏ quan điểm cho rằng sự giàu có tương quan thuận với dân chủ. Tuy nhiên, khi nhìn sâu hơn về các dữ liệu, có thể thấy rằng gần như tất cả các nước giàu cai trị bởi chế độ độc tài là những nước sản xuất dầu mỏ, ở đó giới cầm quyền có khả năng tài chính để mua chuộc người dân chấp nhận sự cai trị độc đoán.^[9]

(biểu đồ)

Nguồn: Tính toán sử dụng dữ liệu thu nhập dựa trên sức mua trên đầu người (PPP) do Ngân hàng Thế giới cung cấp. Chỉ số tự do do Freedom House cung cấp.

Nếu như nhìn vào biểu đồ này, nhà cầm quyền Trung Quốc sẽ phải lo lắng về triển vọng trung hạn và dài hạn của họ. Có 87 quốc gia có thu nhập đầu người, được đo theo PPP, cao hơn Trung Quốc. Có 58 nước trong số đó là dân chủ, 11 được Freedom House phân loại là “tự do một phần”, và 18 là độc tài (“không tự do”, theo Freedom House). Nhưng trong số 18 quốc gia “không tự do” với thu nhập bình quân đầu

Venezuela are classical petro-states. What should give the CPC leaders even more cause to worry is that Chinese per capita income of \$13,216 (PPP) in 2014 is comparable to that of Taiwan and South Korea in the late 1980s, when both began to democratize.¹⁰ If the experience of regime transitions in upper middle-income countries, including Taiwan and Korea, were applicable, the CPC should expect rising societal demand and mobilization for political change in the coming decade (some signs of such mobilization can already be detected).

The only implication one can draw from this analysis is that, unless China wants to follow Cuba's example and maintain a closed economy to ensure the survival of a one-party regime, it will face decreasing odds of holding on to power (provided that China does not miraculously become the equivalent of Saudi Arabia). But since China will never be a petro-state, the CPC may have a chance of long-term survival by introducing some form of competitive politics and becoming a "partly free" regime—a substantial step forward from its Leninist status quo. Alternatively, it can resist even moderate reforms and bet its survival on escalating repression and fueling nationalism.

Judging by the policies and measures taken by the current CPC leadership, the party seems intent on betting against history. In the past three years, the party has greatly intensified repression. Among its most notable steps, the CPC has aggressively tightened censorship of the internet, social media, and the press, passed a national security law designed primarily to curtail non-governmental organizations and ensure regime security, destroyed hundreds of church

người cao hơn Trung Quốc thì 16 là nước dầu hoả (Belarus cũng nằm trong nhóm này vì Nga cung cấp cho nó năng lượng được trợ cấp đáng kể). Hai quốc gia không có dầu là Thái Lan (một chế độ độc tài quân sự đã lật đổ chế độ nửa dân chủ vào năm 2014) và Cuba (cũng là nền độc tài độc đảng Leninist). Trong số 11 quốc gia tự do một phần, Mexico và Malaysia là hai nước sản xuất năng lượng đáng kể còn Kuwait và Venezuela các nước dầu hoả từ lâu. Cái sẽ cho các nhà lãnh đạo ĐCSTQ thậm chí nhiều lý do để lo lắng là thu nhập bình quân đầu người Trung Quốc là \$13 216 (PPP) năm 2014 tương đương với Đài Loan và Hàn Quốc trong những năm cuối thập niên 1980, khi cả hai bắt đầu dân chủ

hoá.^[10] Nếu như kinh nghiệm chuyển đổi chế độ tại các nước thu nhập trung bình cao, bao gồm cả Đài Loan và Hàn Quốc, được áp dụng thì ĐCSTQ sẽ phải trông chờ đòi hỏi và vận động xã hội cho thay đổi chính trị sẽ tăng trong thập kỷ tới (một số dấu hiệu của sự vận động này có thể đã được phát hiện).

Hệ quả duy nhất có thể rút ra từ phân tích này là, trừ khi Trung Quốc muốn theo gương của Cuba và duy trì một nền kinh tế khép kín để đảm bảo sự tồn tại của chế độ độc đảng, TQ sẽ phải đối mặt với việc giảm cơ may trong việc tiếp tục nắm giữ quyền lực (với điều kiện không có điều kỳ diệu làm Trung Quốc trở nên một tương đương của Saudi Arabia). Nhưng vì Trung Quốc sẽ không bao giờ là một nước dầu hoả, ĐCSTQ có thể có một cơ hội sống sót dài hạn bằng cách đưa ra một hình thức chính trị cạnh tranh nào đó và trở thành một chế độ "tự do một phần" (bước tiến quyết định ra khỏi hiện trạng Leninist của chế độ). Hoặc cách khác, ĐCSTQ có thể chống lại thậm chí các cải cách ôn hòa và đánh cược sự tồn tại của mình với việc leo thang đàn áp và châm dầu chủ nghĩa dân tộc.

crosses to restrict religious freedoms, strengthened ideological control on college campuses, and arrested dozens of human rights lawyers and civic activists on trumped-up charges. In many ways, the level of repression today is higher than any time since the Tiananmen crackdown.

Equally worrisome but more dangerous is Beijing's escalating appeal to Chinese nationalism. The CPC has all but abandoned Deng Xiaoping's low-profile and non-confrontational foreign policy in favor of a more muscular external strategy that has brought China on a collision course with the United States. Evidence of Beijing's renewed appeal to nationalism and its assertive foreign policy can be found in the staging of a first military parade celebrating Japan's defeat in World War II (even though the CPC played at most a marginal role in the war), a propaganda campaign celebrating the "China Dream" (the essence of which is the revival of China as a great power), a near-explicit demand for parity with the United States (couched in Beijing's call for a "new type of great power relationship"), relentless cyber-attacks against U.S. government and commercial establishments, and provocations and brinksmanship in the East and South China Seas (establishing a controversial Air Defense Identification Zone over disputed Senkaku/Diaoyu Islands and mass land reclamation and island-building in the disputed waters of the South China Sea).

If the CPC believes that escalating repression and nationalism will enable it to maintain power during a period of elite disarray, deteriorating economic performance, and heightened social tensions, it must consider the enormous risks and costs of this new survival strategy. Besides taking China backwards, this strategy is unsustainable

Phán đoán từ các chính sách và biện pháp của lãnh đạo ĐCSTQ hiện tại, đảng dường như có ý định đánh cược với lịch sử. Trong ba năm qua, đảng đã tăng cường đàn áp rất nhiều. Trong những bước đáng chú ý nhất, ĐCSTQ đã hùng hổ thắt chặt kiểm duyệt internet, truyền thông xã hội, và báo chí, thông qua luật an ninh quốc gia được thảo ra chủ yếu nhằm ngăn bót các tổ chức phi chính phủ và đảm bảo an toàn cho chế độ, phá hủy hàng trăm thánh giá nhà thờ để hạn chế quyền tự do tôn giáo, tăng cường kiểm soát tư tưởng tại các trường đại học, và bắt giữ hàng chục luật sư nhân quyền và các nhà hoạt động dân sự về những tội danh vu vạ. Trong nhiều cách, mức độ đàn áp hiện nay là cao hơn so với bất kỳ lúc nào kể từ cuộc đàn áp Thiên An Môn.

Đáng lo ngại không kém nhưng nguy hiểm hơn là việc leo thang hô hào chủ nghĩa dân tộc Trung Hoa của Bắc Kinh. ĐCSTQ thực hiện tất cả, ngoại trừ từ bỏ chủ trương giấu mình chờ thời và chính sách đối ngoại không đối đầu của Đặng Tiểu Bình, nghiêng về một chiến lược cơ bắp hơn với bên ngoài đưa Trung Quốc vào tiến trình va chạm với Hoa Kỳ. Bằng chứng của việc Bắc Kinh vực dậy việc hô hào lại chủ nghĩa dân tộc và chính sách đối ngoại quyết đoán có thể được tìm thấy trong việc dàn dựng cuộc diễu quân đầu tiên kỷ niệm ngày Nhật Bản thua Thế chiến II (mặc dù ĐCSTQ quá lăm chỉ giữ một vai trò bên lề trong chiến tranh), trong chiến dịch tuyên truyền kỷ niệm "Giấc mơ Trung Quốc" (mà bản chất là sự hồi sinh Trung Quốc như một cường quốc lớn), trong đòi hỏi gần như rõ ràng được sánh ngang với Hoa Kỳ (diễn đạt bằng lời kêu gọi của Bắc Kinh về "loại quan hệ mới giữa các cường quốc lớn"), trong các cuộc tấn công không ngừng nghỉ mạng của chính phủ và các cơ sở thương mại Mỹ, và trong các hành động khiêu khích và nguy hiểm tới hạn ở Biển Hoa Đông và Biển Đông (lập vùng nhận dạng phòng không đầy tranh cãi bên trên Quần đảo Senkaku / Điếu Ngư đang tranh chấp cùng với bồi đắp

and dangerous. Repression may work for a while, but autocracies overly dependent on it must be prepared to escalate the use of violence continuously and apply ever-more draconian measures to deter opposition forces. Repression can also be bad for business, as rulers are forced to curtail information flows and economic freedom to ensure regime security. (Indeed, Western firms are already complaining about the inconveniences caused by the Great Firewall.) Raising the level of repression when the economy is sinking into stagnation will strain the CPC's resources because repression requires the maintenance of an expensive network of informants, secret police, censors, and paramilitary forces. Repression also incurs huge moral costs and could ignite a divisive debate inside the regime. Let's put the question starkly: Is China really ready to become another North Korea?

Manipulating nationalism and muscle-flexing may deliver short-term political benefits, but only at the cost of the CPC's long-term security. One of the wisest strategic choices made by Deng Xiaoping was to develop friendly ties with the U.S.-led West to accelerate China's modernization program. In the post-Deng era, Xi's two predecessors, Jiang Zemin and Hu Jintao, also learned a key lesson from the collapse of the Soviet Union: a strategic conflict with the United States would imperil the very survival of the CPC. The costs of a new arms race would be unbearable, and outright hostility in Sino-U.S. relations would destroy the bilateral economic relationship.

It is unclear whether the CPC leadership understands the risks of its new and still-evolving

đất hàng loạt và xây dựng đảo trong các vùng biển tranh chấp ở Biển Đông).

Nếu ĐCSTQ tin rằng việc leo thang đàn áp và chủ nghĩa dân tộc sẽ cho phép họ duy trì quyền lực trong giai đoạn có sự đảo lộn trong giới chủ chốt, thành tựu kinh tế suy giảm, và căng thẳng xã hội tăng cao thì họ cần phải cân nhắc những rủi ro to lớn và cái giá phải trả cho chiến lược sinh tồn mới này. Ngoài việc đưa Trung Quốc thụt lùi, chiến lược này nguy hiểm và không hề bền vững. Đàn áp có thể có tác dụng trong một giai đoạn, nhưng các chế độ chuyên quyền quá phụ thuộc vào nó phải được chuẩn bị leo thang sử dụng bạo lực liên tục và áp dụng các biện pháp hà khắc hơn bao giờ hết để ngăn chặn các lực lượng đối lập. Đàn áp cũng có thể có hại cho doanh nghiệp vì nhà cầm quyền buộc phải cắt giảm các luồng thông tin và tự do kinh tế để đảm bảo an ninh của chế độ. (Trên thực tế, các công ty phương Tây đã phàn nàn về những bất tiện gây ra bởi Great Firewall [tường lửa]). Nâng cao mức độ đàn áp khi nền kinh tế đang chìm vào trì trệ sẽ làm căng thẳng nguồn lực của ĐCSTQ vì đàn áp đòi hỏi phải duy trì một mạng lưới hao tổn những kẻ chỉ điểm, cảnh sát chìm, kiểm duyệt, và các lực lượng bán quân sự. Đàn áp cũng phải gánh chịu chi phí rất lớn về đạo đức và có thể kích động một cuộc tranh luận chia rẽ trong lòng chế độ. Đặt câu hỏi một cách thẳng thừng: Liệu Trung Quốc thật sự sẵn sàng để trở thành một Bắc Triều Tiên?

Lợi dụng chủ nghĩa dân tộc và trương cơ bắp có thể mang lại lợi ích chính trị ngắn hạn, nhưng chỉ với cái giá phải trả là tình trạng an ninh lâu dài của ĐCSTQ. Một trong những lựa chọn chiến lược khôn ngoan nhất do Đặng Tiểu Bình thực hiện là phát triển quan hệ thân thiện với phương Tây do Mỹ đứng đầu để đẩy mạnh chương trình hiện đại hóa của Trung Quốc. Trong thời kỳ hậu Đặng Tiểu Bình, hai người tiền nhiệm của Tập Cận Bình, Giang Trạch Dân

survival strategy. If its members are convinced that only this strategy could save CPC rule, now threatened by the collapse of the key pillars of the post-Tiananmen model, they are likely to continue on the present course. Ironically, such a course, if the above analysis is right, is more certain to accelerate the CPC's demise than to prevent it.

và Hồ Cẩm Đào, cũng đã học được bài học quan trọng từ sự sụp đổ của Liên Xô: một cuộc xung đột chiến lược với Hoa Kỳ sẽ gây nguy hiểm đến sự sống còn thật sự của ĐCSTQ. Chi phí của một cuộc chạy đua vũ trang mới là khó có thể kham nổi, và sự thù địch dứt khoát trong quan hệ Trung-Mỹ sẽ phá hủy quan hệ kinh tế song phương.

Minxin Pei is the Tom and Margot Pritzker '72 Professor of Government at Claremont McKenna College and a non-resident senior fellow of the German Marshall Fund of the United States. His latest book, China's Crony Capitalism: Dynamics of Regime Decay, will be published by Harvard University Press in 2016. This article is drawn from a larger research project on China's likely regime transition that has received financial support from the Smith Richardson Foundation, the Carnegie Corporation of New York, and the John D. and Catherine T. MacArthur Foundation

Hiện chưa rõ liệu lãnh đạo ĐCSTQ có hiểu hết những nguy cơ của chiến lược sinh tồn mới và vẫn còn phát triển của họ hay không. Nếu các thành viên của nó tin chắc rằng chỉ có chiến lược này mới có thể cứu vãn được quyền cai trị của ĐCSTQ, hiện đang bị đe dọa bởi việc gãy đổ của những trụ cột chính của mô hình hậu Thiên An Môn, thì có khả năng họ sẽ tiếp tục trên con đường hiện nay. Trớ trêu thay, con đường đó, nếu phân tích bên trên là đúng, càng chắc chắn hơn sẽ đẩy nhanh hơn là ngăn chặn sự sụp đổ của ĐCSTQ.

1The literature on China's "resilient authoritarianism" is large. Representative works include Andrew J. Nathan, "Authoritarian Resilience," *Journal of Democracy* (January 2003); David L. Shambaugh, *China's Communist Party: Atrophy and Adaptation* (University of California Press, 2008).

Bùi Mẫn Hân (Minxin Pei) là giáo sư về Chính quyền tại Claremont McKenna College Tom và Margot Pritzker '72 và một thành viên cao cấp không thường trú của Quỹ Marshall Đức của Hoa Kỳ. Cuốn sách mới nhất của ông, China's Crony Capitalism: Dynamics of Regime Decay [Chủ nghĩa tư bản bè cánh của Trung Quốc: Động lực làm phân rã chế độ], sẽ được Đại học Harvard xuất bản vào năm 2016. Bài viết này được rút ra từ một dự án nghiên cứu lớn hơn về quá trình chuyển đổi chế độ có khả năng xảy ra của Trung Quốc được ủng hộ tài chính từ Quỹ Smith Richardson, Tổng công ty Carnegie của New York, và Quỹ John D. và Catherine T. MacArthur

2Andrew Nathan acknowledged in 2013 that, "The consensus is stronger than at any time since the 1989 Tiananmen crisis that the resilience of the authoritarian regime in the People's Republic of China (PRC) is approaching its limits." Nathan, "Foreseeing the Unforeseeable," in Andrew

Nathan, Larry Diamond, and Marc Plattner, eds., *Will China Democratize?* (Johns Hopkins University Press, 2013); David Shambaugh published a much-noted long essay, “The Coming Chinese Crackup,” in the *Wall Street Journal* on March 6, 2015 arguing that the endgame for the CPC regime has begun.

3Samuel P. Huntington, *The Third Wave: Democratization in the Late Twentieth Century* (University of Oklahoma Press, 1993); Guillermo O’Donnell and Philippe C. Schmitter, *Transitions from Authoritarian Rule: Tentative Conclusions about Uncertain Democracies* (Johns Hopkins University Press, 2013).

4See Aviezer Tucker, “Why We Need Totalitarianism”, *The American Interest* (May/June 2015).

5Cai Fang Wang Dewen, “Impacts of Internal Migration on Economic Growth and Urban Development in China,” in Josh DeWind and Jennifer Holdaway, eds., *Migration and Development Within and Across Borders* (The Social Science Research Council, 2008.)

6The literature on the predatory state and extractive institutions is vast. The most influential works are Daron Acemoğlu and James Robinson, *Why Nations Fail* (Crown Publishing, 2012); Douglass North, *Institutions, Institutional Change and Economic Performance* (Cambridge University Press, 1990).

7The huge inefficiency of state-owned enterprises, as compared with the dynamism of the Chinese private sector, is detailed in Nick Lardy, *Markets over Mao: The Rise of Private Business in China* (Peterson Institute for International Economics, 2014)

8Seymour Martin Lipset, “Some Social Requisites of Democracy: Economic Development and Political Legitimacy,” *American Political Science Review* (March 1959); Adam Przeworski, *Democracy and Development: Political*

Institutions and Well-Being in the World, 1950–1990 (Cambridge University Press, 2000).

⁹Academic research has also established a strong link between oil and dictatorship. See Michael Ross, “Does Oil Hinder Democracy?” *World Politics* (April 2001).

¹⁰Yu Liu and Dingding Chen, “Why China Will Democratize,” *Washington Quarterly* (Winter 2012).

- [1] Các tài liệu về "sự độc tài bền vững" của Trung Quốc là rất nhiều. Công trình tiêu biểu bao gồm Andrew J. Nathan, "Authoritarian Resilience" (Tính bền vững của độc tài), *Journal of Democracy* (tháng 1 năm 2003); David L. Shambaugh, *China's Communist Party: Atrophy and Adaptation* (Đảng Cộng sản Trung Quốc: Hao mòn và thích ứng) (University of California Press, 2008).
- [2] Andrew Nathan thừa nhận năm 2013 rằng, "Sự đồng thuận mạnh mẽ hơn bất cứ lúc nào kể từ cuộc khủng hoảng Thiên An Môn năm 1989 tới mức tính bền vững của chế độ độc tài ở Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (PRC) đang đến gần giới hạn của nó." Nathan, "Foreseeing the Unforeseeable," ["Nắm bắt cái có thể lường trước,"] trong Andrew Nathan, Larry Diamond, và Marc Plattner, eds., *Will China Democratize?* [Trung Quốc sẽ dân chủ hóa?] (Johns Hopkins University Press, 2013); David Shambaugh xuất bản một bài luận dài với nhiều ghi chú, "[The Coming Chinese Crackup](#)," [Sự nứt rạn đang tới của Trung Quốc,] trên tờ *Wall Street Journal* ngày 06 tháng 3 năm 2015 cho rằng các nước cò tàn [endgame] cho chế độ CPC đã bắt đầu.
- [3] Samuel P. Huntington, *The Third Wave: Democratization in the Late Twentieth Century* [Làn sóng thứ ba: Dân chủ hóa cuối thế kỷ 20] (Đại học Oklahoma Press, 1993); Guillermo O'Donnell và Philippe C. Schmitter, *Transitions from Authoritarian Rule: Tentative Conclusions about Uncertain Democracies* [Chuyển đổi khỏi nền cai trị độc tài: Kết luận dự kiến về các nền dân chủ bất ổn] (Johns Hopkins University Press, 2013).
- [4] Xem Aviezer Tucker, "[Why We Need Totalitarianism](#)" [Tại sao chúng ta cần chế độ độc tài], *The American Interest* (May / June 2015).
- [5] Cai Fang Wang Dewen, "Impacts of Internal Migration on Economic Growth and Urban Development in China," [Tác động của Di dân tới tăng trưởng kinh tế và phát triển đô thị ở Trung Quốc], trong Josh DeWind và Jennifer Holdaway, eds., *Migration and Development Within and Across Borders* [Di dân và Phát triển bên trong và xuyên qua biên giới] (The Social Science Research Council, 2008.)
- [6] Tài liệu về nhà nước trấn lột và tổ chức bòn rút là rất nhiều. Các công trình có ảnh hưởng nhất là Daron Acemoglu và James Robinson, *Why Nations Fail* [Tại sao các quốc gia thất bại] (Crown Publishing, 2012); Douglass North, *Institutions, Institutional Change and Economic Performance* [Tổ chức, thay đổi thể chế và hiệu suất kinh tế] (Cambridge University Press, 1990).
- [7] Sự kém hiệu quả rất lớn của các doanh nghiệp nhà nước, so với sự năng động của khu vực tư nhân của Trung Quốc, được nêu chi tiết trong Nick Lardy, *Markets over Mao: The Rise of Private Business in China* [Thị trường vượt qua Mao: Sự trỗi dậy của Doanh nghiệp tư nhân ở Trung Quốc] (Viện kinh tế quốc tế Peterson, năm 2014)
- [8] Seymour Martin Lipset, "Some Social Requisites of Democracy: Economic Development and Political Legitimacy," [Một số đòi hỏi xã hội phải có cho dân chủ: Phát triển kinh tế và tính chính đáng chính trị], *American Political Science Review* (tháng 3 năm 1959); Adam Przeworski, *Democracy and Development: Political Institutions and Well-Being in the World, 1950–1990* [Dân chủ và phát triển: thể chế chính trị và tình trạng hạnh phúc trên thế giới, 1950-1990] (Cambridge University Press, 2000).
- [9] Nghiên cứu khoa học cũng đã xác lập một liên kết mạnh mẽ giữa dầu hỏa và độc tài. Xem Michael Ross, "Does Oil Hinder Democracy?" [Liệu Dầu kiềm hãm Dân chủ?] *World Politics* (tháng 4 năm 2001).
- [10] Yu Liu và Dingding Chen, "Why China Will Democratize," [Tại sao Trung Quốc sẽ dân chủ hóa], *Washington Quarterly* (mùa đông năm 2012).